TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **769**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 866/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hồng Minh V, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Số 248, đường L, phường P, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1987;
Nơi đăng ký thường trú: Số 248, đường L, phường P, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở: Số 6/58, đường Số 3, Cư xá L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng Minh V và bà Trần Thị Tuyết M tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2009, quyển số 01 ngày 07/01/2009 do UBND phường P, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, khoảng năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hòa hợp, bất đồng ý kiến, thường xuyên gây gỗ, cải vã với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chúng tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không

thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hồng Minh T, sinh ngày 16/8/2009 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 16/9/2016. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với trẻ T là 2.000.000 đồng/tháng và đối với trẻ Q là 1.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Ông V và bà M xác nhận không có.

Về nợ chung: Ông V và bà M xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Hồng Minh V và bà Trần Thị Tuyết M thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông V và bà M chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2009, quyển số 01 ngày 07/01/2009 do UBND phường P, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông V và bà M không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Có 02 con chung là Nguyễn Hồng Minh T, sinh ngày 16/8/2009 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 16/9/2016. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà M trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với trẻ T là 2.000.000 đồng/tháng và đối với trẻ Q là 1.000.000 đồng/tháng. Tổng cộng 02 con là 3.000.000 đồng/tháng. Đóng vào ngày đầu tiên hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung lần lượt trưởng thành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Trong trường hợp bà M không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông V hoặc bà M hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Trường hợp ông V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà M có quyền yêu

cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà M, nếu ông V không thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông V và bà M xác nhận không có

- *Về nợ chung:* Ông V và bà M xác nhận không có

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Nguyễn Hồng Minh V và bà Trần Thị Tuyết M chịu, được trừ vào tiền tạm ứng 300.000 đồng ông V và bà M đã nộp theo Biên lai thu số 0012659 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường P, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)